

Số: 587 /VSDTTU-KHQT

V/v: mời cung cấp báo giá

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021.

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp sinh phẩm, vật tư

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương xin trân trọng cảm ơn các đơn vị kinh doanh, cung cấp sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế đã hợp tác với Viện trong thời gian qua.

Hiện nay, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang có nhu cầu mua sắm sinh phẩm, vật tư để thực hiện các hoạt động chuyên môn của Viện (chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm).

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp gửi báo giá để Viện có cơ sở tổng hợp, lập danh mục mua sắm trên.

Báo giá xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Phòng Kế hoạch- Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thời gian nhận báo giá từ ngày 21/4/2021 đến hết ngày 29/4/2021.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.
2. Catalog, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá và các tài liệu làm căn cứ phân nhóm thiết bị theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BYT nếu có.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website nihe.org.vn
- Lưu HCVT, KHQT.



Dặng Đức Anh

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC HÀNG HOÁ CẦN BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /VSDTTU-KHQT ngày tháng 4 năm 2021)

Stt	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Phạm vi cung cấp, Cấu hình, tính năng kỹ thuật
1	LB	hộp 500g	1	1. Môi trường thạch dinh dưỡng cho các vi khuẩn đường ruột
2	TCBS	bộ	1	1. Mô tả: môi trường thạch chọn lọc cho vi khuẩn V.cholerae, V.paraheamolyticus 2. Đóng gói: 500g/hộp 3. Bảo quản nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng >= 12 tháng
3	KHT Vibrio cholerae O139 Bengal	Lọ 2 ml	2	1. Kháng huyết thanh đa giá đặc hiệu cho Vk V.cholerae O139. bảo quản ở 4-8 độ C. Hạn sử dụng >_ 12thangs
4	KHT Salmonella H polyvalent phase 1 & 2	Lọ 2 ml	2	KHT đặc hiệu cho VK Salmonella, kiểm tra kháng nguyên H. Bảo quản 2- 8 độ C. Hạn SD trên 12 tháng
5	KHT Salmonella H Rapid 1	Lọ 2 ml	1	KHT đặc hiệu cho VK Salmonella. kiểm tra kháng nguyên H. Bảo quản 2- 8 độ C. Hạn SD trên 12 tháng
6	KHT Salmonella H Rapid 2	Lọ 2 ml	1	KHT đặc hiệu cho VK Salmonella. kiểm tra kháng nguyên H. Bảo quản 2- 8 độ C. Hạn SD trên 12 tháng
7	KHT Salmonella H Rapid 3	Lọ 2 ml	1	KHT đặc hiệu cho VK Salmonella, kiểm tra kháng nguyên H. Bảo quản 2- 8 độ C. Hạn SD trên 12 tháng
8	Dầu côn lọc 1000 ul	Thùng 768	1	1. Mô tả: Dầu côn có lọc thể tích 100 - 1000µl. 2. Thành phần: Không chứa Dnase/RNase và pyrogen. đạt tiêu chuẩn dùng cho sinh học phân tử. Màng lọc kỵ nước, trơ, có khả năng ngăn cản nhiễm dịch vào đầu pipet. Thẻ tích hút

				<p>tối đa 1000μl. 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng. 4. Hạn sử dụng: \geq 12 tháng</p>
9	Falcon 15ml	Thùng 500 chiếc	2	<p>1. Mô tả: Ống nhựa vô trùng 15 mL. - Lực ly tâm tối đa: 12.500 xg - Chịu nhiệt độ: -80°C đến 120°C - Có vạch chia thể tích (mỗi 0.5mL một vạch) trong khoảng 1.5 - 14.5mL - Đã tiệt trùng - Không chứa nội độc tố, không chứa Rnase và DNase 2. Thành phần: - Vật liệu: PP 3. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: \geq 12 tháng</p>
10	Đĩa nuôi cấy tế bào	Thùng 500 chiếc	2	<p>1. Mô tả: Đĩa nuôi cấy tế bào, kích thước khoảng 90.00 x 15.00mm. 2. Thành phần: đĩa polystyren Diện tích nuôi cấy: 57.5 cm² 3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng</p>
11	Khẩu trang y tế 3 lớp	Hộp 50 cái	5	<p>1. Mô tả: Khẩu trang y tế 3 lớp 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật: Dùng trong y tế 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng</p>
12	Găng tay không bột size S & M	Hộp 100 cái	20	<p>1. Mô tả: Găng tay y tế không bột size S & M 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật: Dùng trong y tế 3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: không áp dụng</p>
14	POP-7™ Polymer for 3130/3130xl Genetic Analyzers	Lọ 7 ml	1	<p>1. Mục đích: Chất mang DNA chạy điện di mao quản giải trình tự 2. Thành phần: Polyme dùng cho giải trình tự bằng điện di mao quản số 7 3. Điều kiện bảo quản: 2°C đến 8°C. 4. Hạn sử dụng: \geq6 tháng</p>
15	MicroAmp™ Fast 8-Tube	Hộp 125 strip	1	<p>1. Mục đích: đựng mẫu cho chạy phản ứng Realtime - PCR, phù hợp chạy với các máy: 7500 Fast System,</p>

	Strip, 0.1 mL			<p>StepOne™, StepOnePlus™, Veriti Dx Fast Thermal Cycler, ViiA™ 7 Dx Fast System</p> <p>2. Mô tả: Ống Realtime PCR 0.1ml và nắp, chất liệu polypropylene, 8 ống/thanh</p> <p>3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>
16	PerfeCTa MultiPlex qPCR SuperMix	Hộp 200 phản ứng	5	<p>1. Mục đích: kit chạy multiplex qPCR</p> <p>2. Mô tả: Nồng độ 2X</p> <p>3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>
17	AriaMx low profile strip tubes	Hộp	1	<p>1. Mục đích: đựng mẫu cho chạy phản ứng Realtime - PCR, và PCR</p> <p>2. Mô tả: Ống Realtime PCR 8 ống/thanh và chưa có nắp đậy.</p> <p>3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>
18	Optical tube strip caps	Hộp	1	<p>1. Mục đích: nắp đựng mẫu cho chạy phản ứng Realtime - PCR, và PCR, sử dụng với máy PCR Agilent TapeStation</p> <p>2. Mô tả: nắp Realtime PCR 8 nắp/thanh</p> <p>3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>
19	Dầu côn có lọc 200 µl	Hộp	20	<p>1. Mô tả: Dầu côn có lọc thể tích 200µl.</p> <p>2. Thông số kỹ thuật: Không chứa Dnase/RNase và pyrogen. Màng lọc kỵ nước, trơ, có khả năng ngăn cản nhiễm dịch vào đầu pipet. Thể tích hút tối đa 200µl.</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng.</p> <p>4. Hạn sử dụng: >= 12 tháng</p>
20	Dầu côn có lọc 1000 µl	Hộp	20	<p>1. Mô tả: Dầu côn có lọc thể tích 1000µl.</p> <p>2. Thành phần: Không chứa Dnase/RNase và pyrogen, có màng lọc kỵ nước, trơ, có khả năng ngăn cản nhiễm dịch vào đầu pipet. Thể tích hút tối đa 1000µl.</p>

				<p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng.</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</p>
21	Ladder 1kb	0.1ml x 5 ống/hộp	1	<p>1. Mô tả: Thang chuẩn sẵn sàng sử dụng dùng để đo kích thước của các DNA sợi đôi trong khoảng từ 100 bp đến 2.000 bp.</p> <p>2. Thành phần: DNA marker</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: -20°C</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng.</p>
22	SYBR Safe DNA gel stain	0.5 ml x 2 ống/hộp	1	<p>1. Mô tả: Là thuốc nhuộm huỳnh quang cho phát hiện DNA trong điện di Gel agarose hoặc acrylamide.</p> <p>2. Thành phần: 400 μL thuốc nhuộm huỳnh quang ở nồng độ 10.000X trong DMSO</p> <p>3. Nhiệt độ bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng.</p>
23	Bộ môi/probe định type vi rút Dengue (D1,2,3,4)	Bộ	1	<p>1. Mô tả: Trình tự môi, probe dùng để xác định virus Dengue</p> <p>2. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>3. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng</p>
24	dNTP (ATP, TTP, CTP, GTP)	1 x 200 μl /bộ	1	<p>1. Mô tả: bộ dNTP gồm trình tự nucleotide tự do A, T, C, G</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng</p>
25	TBE 10x	1000 ml/chai	3	<p>1. Mô tả: Dung dịch đệm TBE dùng trong sinh học phân tử</p> <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật: nồng độ 10X</p> <p>3. Điều kiện bảo quản: nhiệt độ phòng</p> <p>4. Hạn sử dụng: ≥ 06 tháng</p>
26	Miếng dán Plate 96 giếng Microseal "B" seal	100 miếng/hộp	1	<p>Mô tả: làm bằng Polyester trong suốt cho các xét nghiệm quang học có độ nhạy cao. Thích hợp cho tất cả các tấm PCR và bộ xử lý tấm tự động</p>

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /VSDTTU-KHQT ngày tháng 4 năm 2021)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc.

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty. <...> có địa chỉ tại <...>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản báo giá các mặt hàng như sau:

Stt	Tên hàng hoá	Tính năng kỹ thuật	Phân nhóm TT14*	Số đăng ký (nếu có)	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Model/Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền đã có VAT (VND)	Ghi chú
1												
...												
	Tổng tiền											

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, chi phí, lệ phí khác.

Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, Thời gian giao hàng, phương thức thanh toán...

Hiệu lực của báo giá: trong vòng. ngày kể từ ngày ký.

Đối với các thiết bị thuộc nhóm trang thiết bị y tế, đề nghị Quý Công ty phân nhóm và gửi kèm hồ sơ chứng minh phân loại, phân nhóm theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BYT ban hành ngày 10/07/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế và chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân loại trên